

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

V/v: Chị Ngân Thị P xin ly hôn
anh Nguyễn Văn T

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngân Thị P**, sinh năm 2000; nơi thường trú: Thôn ML1, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Số XXX đường L, Tổ 1, Khu 3, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987; nơi thường trú: Thôn ML1, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngân Thị P trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn, hay uống rượu, mỗi lần say rượu là anh T lại chửi bới, có lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã cố gắng tự hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 4 năm 2023, chị đi làm ăn tự do tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, anh T làm ăn tự do và ở tại nhà mẹ đẻ tại huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định chị không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị cương quyết xin ly hôn anh T.

Chị và anh Nguyễn Văn T không có con chung.

Chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Trước và sau khi nộp đơn ly hôn, nhiều lần chị liên lạc nhưng anh T không nghe điện thoại và chặn số liên lạc của chị. Nếu anh T không đến Tòa án làm việc, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự vắng mặt anh T. Do chị ở xa, công việc bận, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

*** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T:**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi qua đường bưu điện, giao trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh T nhưng anh T và gia đình từ chối không nhận. Quá trình giải quyết vụ án tiếp theo, Tòa án gửi qua đường bưu điện, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không có lời khai tại Tòa án và không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án đã yêu cầu.

*** Tại văn bản ý kiến của gia đình đề ngày 26 tháng 7 năm 2024, ông Ngân Văn H và bà Lò Thị Y (bố mẹ đẻ chị P) trình bày:**

Chị P và anh T đăng ký kết hôn tại UBND VH, huyện V, tỉnh Thái Bình vào năm 2020. Trong thời gian anh chị chung sống, gia đình thấy anh T không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu, chửi mắng, cãi nhau với chị P, anh T

còn có thái độ không tôn trọng gia đình vợ. Từ tháng 4 năm 2023, chị P ở Quảng Ninh, anh T ở Thái Bình. Nay chị P xin ly hôn anh T, gia đình thấy mâu thuẫn giữa anh chị là có, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, do đó, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Chị P và anh T không có con chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản liên quan đến gia đình ông bà.

*** Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 7 năm 2024, đại diện thôn ML1, đại diện UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:**

Anh T và chị P đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại UBND VH, huyện V. Do anh chị sinh sống tại địa phương không nhiều nên mâu thuẫn giữa anh chị, địa phương không biết. Từ khoảng đầu năm 2023 đến nay anh T về sinh sống cùng gia đình tại thôn ML1, chị P không ở cùng anh T. Nay chị P xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh T và chị P không có con chung, không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến các tổ chức tín dụng và đoàn thể tại địa phương.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị P được ly hôn anh T. Không đặt ra giải quyết về nuôi con chung và chia tài sản chung. Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Ngân Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, anh T có nơi thường trú tại xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không có lời khai tại Tòa án, không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án đã yêu cầu. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh T.

[1.3] Chị Ngân Thị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị P, anh T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngân Thị P và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND VH, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 13 tháng 01 năm 2020, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân chính, theo chị P là do anh T không tu chí làm ăn, hay uống rượu, mỗi lần say rượu là anh T lại chửi bới và có lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã có thời gian sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay, chị cương quyết xin ly hôn anh T. Đối với anh T, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh T không có thiện chí hòa giải, không mong muốn đoàn tụ, không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Ngân Thị P trình bày chị và anh Nguyễn Văn T không có con chung, theo cung cấp của gia đình chị P và theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị thường trú thể hiện đúng nội dung như chị P đã trình bày, do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Ngân Thị P trình bày chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn T không có lời khai về tài sản tại Tòa án. Do vậy, về chia tài sản chung của anh chị không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Ngân Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Ngân Thị P và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngân Thị P và anh Nguyễn Văn T.
2. Về nuôi con chung: Chị Ngân Thị P và anh Nguyễn Văn T không có con chung, không đặt ra giải quyết.
3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Ngân Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị P đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001656 ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang án phí. Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngân Thị P và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND VH, huyện V, tỉnh Thái Bình (CNKH số 05 ngày 13 tháng 01 năm 2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương